

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 80/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Huy H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 70 C, phường T, quận L, Thành phố P.

- Bà Vũ Thị Minh N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 487/17 H, phường T, Quận F, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Lê Huy H và bà Vũ Thị Minh N qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2017 (Giấy chứng nhận kết hôn số 137 đăng ký ngày 22/11/2017 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận F, Thành phố H).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai có quan điểm khác nhau dẫn đến không

đồng thuận để giải quyết các vấn đề phát sinh trong cuộc sống. Thêm vào đó, kinh tế gia đình khó khăn làm cả hai ngày càng áp lực từ đó phát sinh nhiều tranh cãi và có lần không thể kiềm chế ông H đã đánh bà N, dần dần cả hai không còn chia sẻ, quan tâm và tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Cả hai đã nhiều lần ngồi lại với nhau để tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể hòa hợp được nữa. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông H và bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tiếp tục chung sống cũng không mang đến hạnh phúc nên ông và bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Huy H và bà Vũ Thị Minh N xác nhận có 01 (Một) con chung họ tên là Lê Ngọc Hà M (Giới tính: nữ) sinh ngày 11/5/2018. Sau khi ly hôn ông H và bà N thỏa thuận giao con chung cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Lê Huy H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 (Bốn triệu) đồng, cấp dưỡng vào ngày 05 đến ngày 10 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng vào tháng 06 năm 2020 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét đây là sự tự nguyện và không trái pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Huy H và bà Vũ Thị Minh N xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Ông Lê Huy H và bà Vũ Thị Minh N xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về lệ phí: Ông Lê Huy H và bà Vũ Thị Minh N chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Huy H và bà Vũ Thị Minh N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 137 đăng ký ngày 22/11/2017 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận F, Thành phố H).

1.2. Về con chung: Ông Lê Huy H và bà Vũ Thị Minh N xác nhận có 01 (Một) con chung họ tên là Lê Ngọc Hà M (Giới tính: nữ) sinh ngày 11/5/2018.

Sau khi ly hôn ông H và bà N thỏa thuận giao con chung cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Lê Huy H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng

4.000.000 (Bốn triệu) đồng, cấp dưỡng vào ngày 05 đến ngày 10 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng vào tháng 6 năm 2020 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Lê Huy H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông Lê Huy H phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Ông Lê Huy H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

1.3. Về tài sản chung: Ông Lê Huy H và bà Vũ Thị Minh N xác nhận không có.

1.4. Về nợ chung: Ông Lê Huy H và bà Vũ Thị Minh N xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lê Huy H và bà Vũ Thị Minh N chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0032261 ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Huy H và bà Vũ Thị Minh N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (Loan).

THẨM PHÁN

Hà Thị Luyến